TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 590/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 717/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số 250 ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Và ông Đào Văn Q, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 153/10 đường 435, ấp T, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn:

Ông Q và bà H đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20/10/1994 do Ủy ban nhân dân xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Q và bà H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông Q và bà H phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Q và bà H thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn, không có nghĩa vụ dân sự chung, 01 con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trung tâm hòa giải, đối thoại đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy áp dụng khoản 4 Điều 397, Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của ông Q và bà H là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Q và bà H phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 20/10/1994 do Ủy ban nhân dân xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Q và bà H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Q và bà H có 01 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn Q xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn Q xác định không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Đào Văn Q phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022004 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H và ông Đào Văn Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Châu Trinh